

ĐẶC-SAN VÊ XUÂN
NHÂM - NGỌ (1942)

花

百

TR
À
M
H
O
A

PHÊ-BÌNH THƠ TẾT, THƠ XUÂN
CỦA CÁC THI-GIA CỔ-KIM

QUỐC-HOC THU-XA

TONKIN 16bis TIENTSIN HANOI

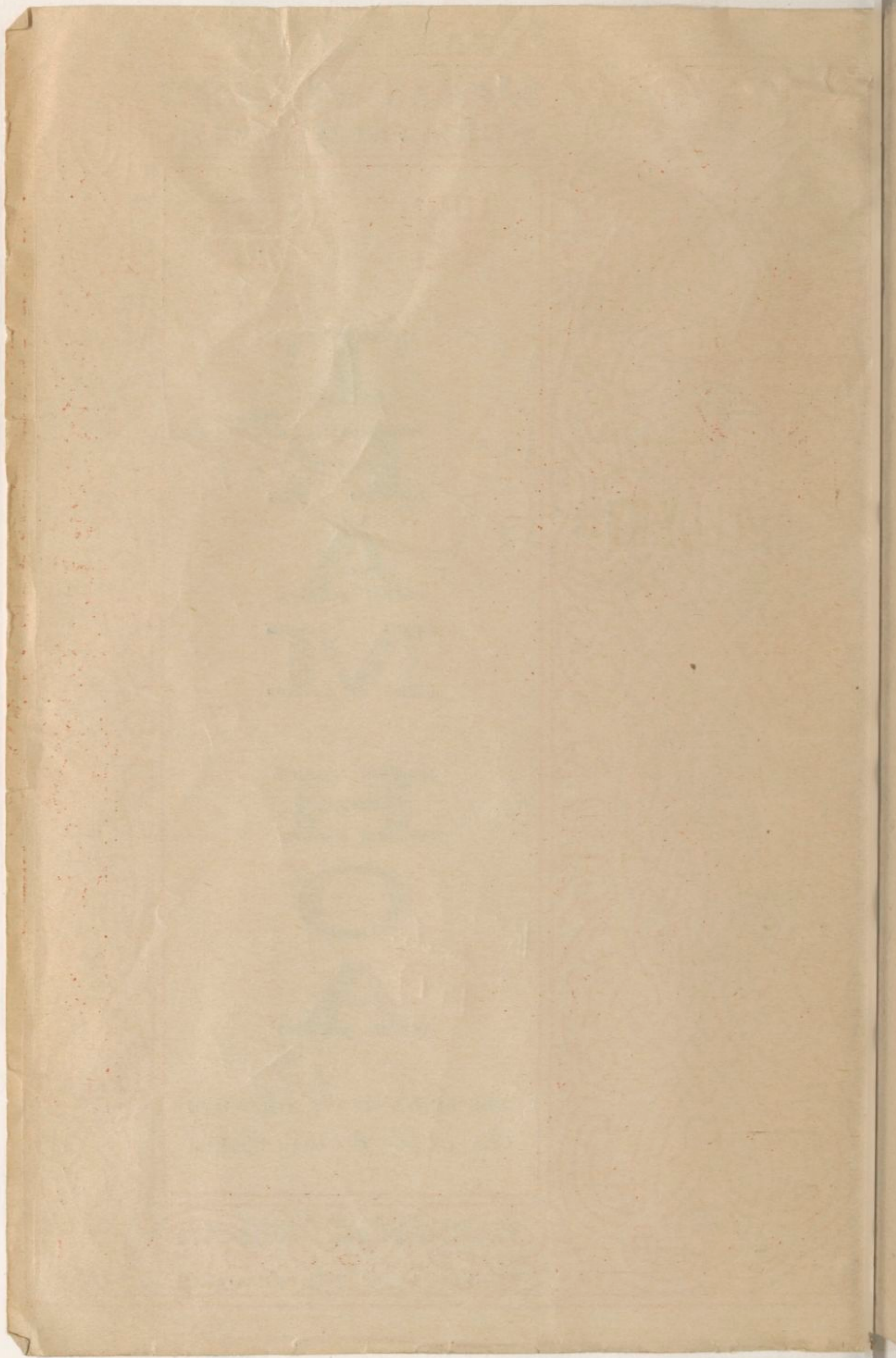
16°
Indoch
1217

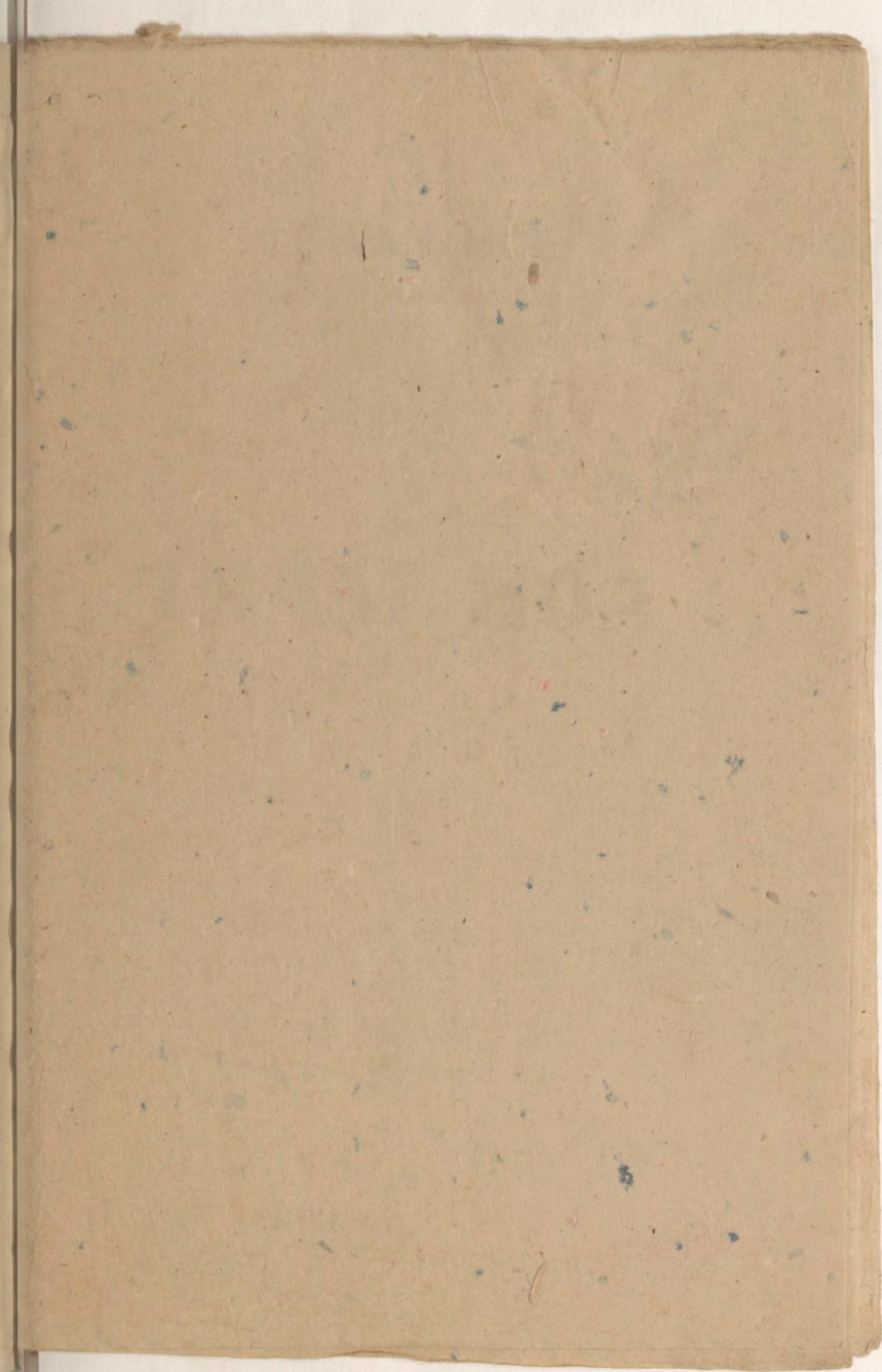
16°
Indoch.
1217

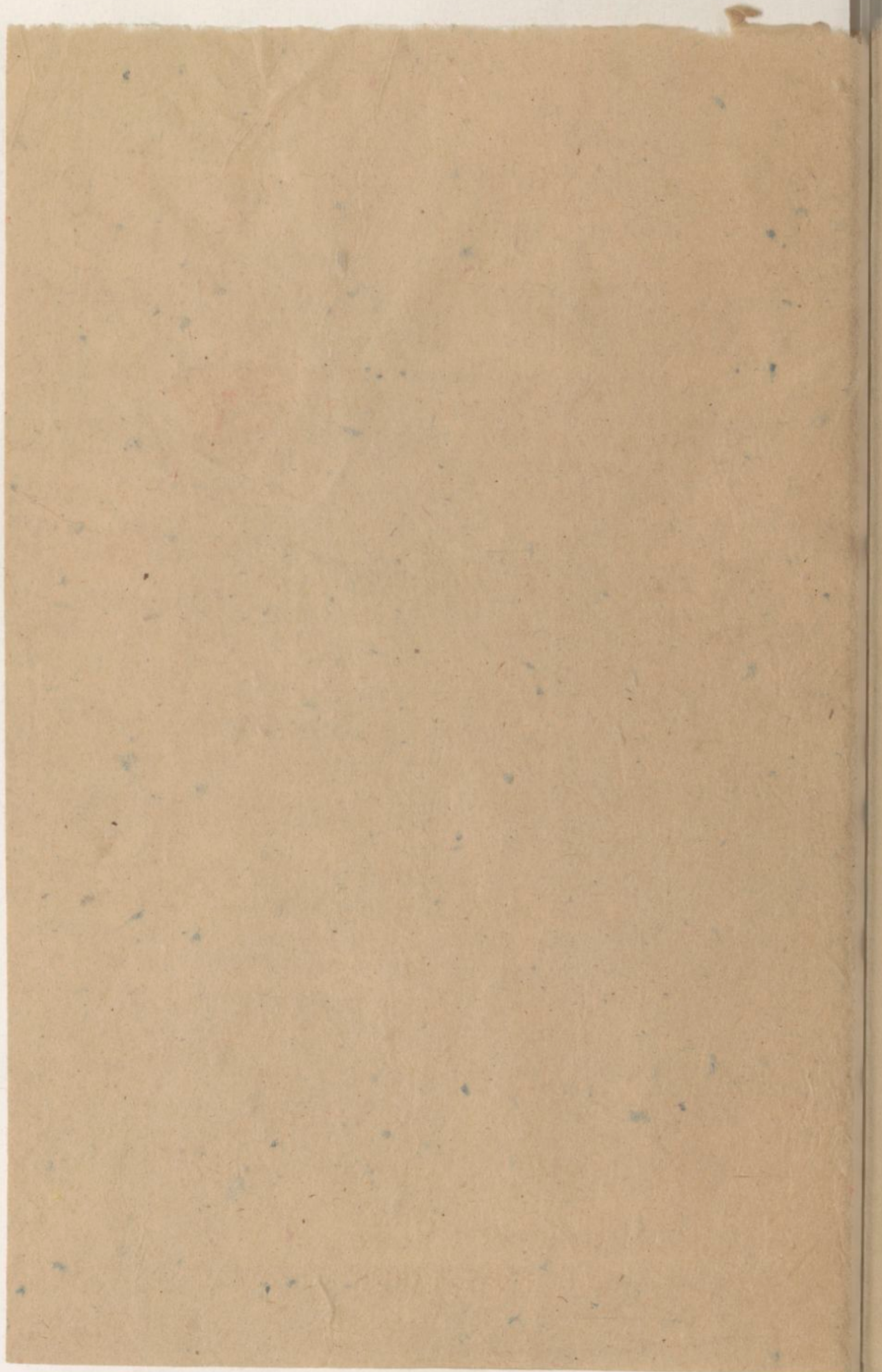
NOT LEGAL
INDOCHINE

27472

1849







LÊ VĂN HỒE

Cùng một nhóm nhà Văn
SƯU-TẬP VÀ PHÊ-BÌNH



TRĂM HOA

ĐẶC-SAN VỀ MÙA XUÂN
NHÂM-NGỌ (1942) CỦA

QUỐC-HỌC THU'-XÃ

160 Quốc học
1519

Mây lạc ngàn phương, cánh bạc nghiêng.
 Sầu xuân muôn thuở nhuộm trời Phiên...
 Vội vàng quay lại, theo đường cũ,
 Nước Việt thanh-bình vui sống yên.

Núi trập-trùng xanh, nước lặng gương.
 « Rong-bay » thành cũ mịt-mờ sương
 Cỏ hoa huyền-ảo, lòng phơi-phới,
 Nhịp với tơ lòng lựa nhạc-chương.

Đôi ý yêu-kiều... dương - liễu xuân
 Bao nhiêu thiếu-nữ chốn Tràng-an,
 Rộn-ràng ý mới, còn e-lệ...

Thơ-thần hải son, đón gió ngàn...
 Ôi, nguyệt cầm reo với sông Hương,
 Lời thơ hòa nhạc với xuân-dương,
 Êm êm nhớ điệu Nam-Bắc cũ.
 Cung-diệu mơ-màng mộng đế-vương.

. Đông-Quân chớm nụ đào
 Ngựa xe Tây-cống nhộn-nhàng sao !

Ai đem tiếng trúc hòa trong gió
 Xui nhớ thời xưa tự thuở nào.

Ôi, « Bách-hoa-hương » gộp lại đây
 Nhạc hoa thế-giới đã pho bày
 Bận lòng muôn hướng chờ xuân mới,
 Lặn giở trang vàng chuốc chén say.

LAM-GIANG

Hanoi — 1942

MẤY LỜI NÓI ĐẦU

Đã thành cái lệ là cứ gần Tết, các nhà báo, nhà xuất-bản lại cho ra những sách, báo đặc-biệt hiến độc-giả xem trong ngày Tết và ngày Xuân.

Cái lệ hay rất nên bảo-thủ ! Ngày Tết trước hết, là một ngày giải-trí sung-sướng nhứt trong một năm, mà giải-trí thì còn gì tao-nhã lành-lặn bằng văn-chương ?

Nay nhân dịp Tết và Xuân mới, Quốc-Học Thư-Xã cũng muốn góp vui cùng độc-giả, nhưng không biết ra sách gì cho vui và cho hợp với tôn-chỉ Quốc-Học? Ấu đành sưu-tập những áng thơ hay của thi-gia cổ-kim, mỗi bài kèm thêm mấy lời phê-bình hoặc về ý-tưởng hoặc về nghệ-thuật, cốt giúp bà con thưởng-thức được hết cái thi-vị của ngày Tết và của mùa Xuân, tưởng cũng là một cách tiêu-khiển rất nhã-thú vậy.

Nên nói thêm rằng « Trăm Hoa » là một tập thi-lục sưu-tập rất công-phu, đọc trong ngày Tết rất có hứng-thú đã đành, mà ngày thường mở xem cũng không phải là vô-vị !

QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

HANOI 1942

CÙNG CÁC BẠN LÀNG THƠ

« Trăm Hoa » đưa nở dưới ngọn bút linh-diệu của các bạn, thành trăm ngàn vẻ đẹp huyền-ảo, lộng-lẫy khác nhau, Quốc-Học Thư-Xã xin phép mượn đem tô-điểm cho ngày Tết và mùa xuân đất Việt.

Tưởng các bạn cũng không trái ý về chỗ đó và chắc cũng không lấy làm bất - mãn về những lời phê - bình tuy vẫn - tắt nhưng

nhieu ý-vị, kèm theo mỗi bài thơ, mà riêng một sự góp vào « Trăm Hoa » cũng đã đủ tỏ rõ giá-trị rồi.

Có nhiều bài, không trích hết nguyên-thiên, mà chỉ trích một vài đoạn, mong các bạn cũng thể-tất cho. Mục - đích của bản - xã là « trích diễm » nghĩa là chỉ « hái » toàn những bông hoa tươi đẹp xứng đáng với mùa xuân.

Cùng tất cả những bạn làng thơ có tên trong cuốn sách này, và tất cả các bạn đã giúp cho việc sưu-lập, Quốc-Học Thư-Xã xin trân-trọng gửi lời cảm-tạ và thành-thực chúc các bạn cùng « TRĂM HOA » cùng đơm về xuân.

QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

Giám-Đốc

LÊ-VĂN-HÒE

Ngày Xuân

Mưa xuân ướt trời chiều
Khuê phòng vừa trải mền bông mới
Mền có hoa hồng thêu

(Mưa xuân ân-ái rơi chiều đỏ)
(Ngăn lối người ra khỏi cửa phòng l)

Xe ngựa dong trên đường
Ta ngắm người đi tìm sắc mới
Non sông thoảng mùi hương
Bao nhiêu người du xuân
Đến viếng hoa rồi đi tản mát !
Người đi hoa cũng tàn

(Tình yếu bền vững nhờ nhan sắc)
(Sắc hết tình yếu cũng chết theo)

Đề ta xem Hắc-Nga,
Trước khi giấc-đập say-sưa mộng
Ôi ! anh đào nở hoa.
Bay khỏi ngoài rèm the
Đôi cánh mây xanh vùn-vụt lướt,
Ô ! gấm xuân đã về

Mưa bụi phủ rừng xuân,
Lá biếc long-lanh như nước ngọc
Chim kêu niềm hân-hoan !

Đêm xuân gợn gợn sương,
Non biếc chừng như hoa lý nở,
Sao sáng tỏa mùi hương.

(Đêm sương, hoa nở cùng sao mọc)
(Hương phất, ta ngờ sao tỏa hương !)

Lưới rộng giăng trường-xuyên,
Mở lưới trắng tinh màu cả bạc
Hải-diều lượn quanh thuyền !

Gió xuân hiu hiu về
Cần gì âm-nhạc cùng chiêng-trống ?
Tơ-liều buông lê-thê.

(Tơ-liều buông dài trong gió lướt,)
(Nhạc nào sánh kịp nhạc thiên-nhiên ?)

Nhật-bản là một nước có nhiều hoa xinh
cỏ đẹp. Các nhà tự-nhiên-học đã khảo-sát
bên cỏi Phù-tang hơn ngàn giống hoa. Ở
một nơi nhiều cảnh-trí đẹp, tất có nhiều
thơ hay. Bạn đọc hẳn thấy những bài
Hải-Kai trên đây nhẹ nhàng như gió xuân,
nhí-nhảnh như cánh bướm.

Phiên-dịch và phê-bình
LAM-GIANG

Xuân

Hương-tâm tân tuế thiết
Thiên-bạn độc sàm-nhiên
Lão-chí cư-nhân hạ
Xuân-qui tại-khách-tiên
Lĩnh-viên đồng-đán-mộ
Giang-liêu cộng-phong-yên
Dĩ-tự Tràng-Sa-Phó
Tòng-kim hựu-kỷ-niên

DỊCH

Lòng quê năm mới hồi-hồi
Bên giờ thơ-thần sứt-sùi lệ rơi
Già rồi còn chịu kém người
Xuân đã về đó khách thời vắng không.
Sớm hôm vượn núi bạn cùng
Khói tuôn gió thổi liễu sông la-dà
Đã như Thái-phó Tràng-sa
Năm nay rồi biết nữa là mấy năm

SỞ-BẢO

(1) Lưu làm quan bị đày đi xa nhà. Giả-Nghị đời Hán cũng bị đày đi Tràng-Sa.

Xuân-tứ

Oanh ca, yến ngữ báo tân-niên,
 Mã-ấp, Long-dôi : lộ kỷ thiên...
 Gia trú Tăng-thành lân Hán-uyên,
 Tâm tùy minh nguyệt đảo Hồ-thiên.
 Cơ trung cảm-tự luân trường hận,
 Lâu thượng hoa chi tiểu độc miên,
 Vị vẫn nguyên-nhung Đậu-xa-ky
 Hà thì phản bãi lặc Yên-nhiên.

DỊCH

Én nói, oanh ca : xuân đến nơi,
 Thành Long, xóm Mã cách xa vời...
 Nhà nương vườn Hán, thành rêu biếc ;
 Lòng gửi trời Phiên, ánh nguyệt ngời.
 Dệt hận lòng xưa pho chữ gấm,
 Giấc xuân người mới nét hoa cười.
 Ngọn cờ nguyên-soái khi nào định,
 Về cõi Yên-nhiên trấn dậm khơi ?

LAM-GIANG

(nữ-sĩ và chinh-phụ đời Đường)

Xuân - Ý

Bạch hoa tán-loạn phùng xuân thảo,
 Xuân ý giác nhân hương thùy-đạo ?
 Phù dung mẩn địa vị quân ban,
 Lạc hoa mẩn địa yô nhân tảo.
 Đình tiền phương-thảo chinh phân-phương
 Bão đặc trầu tranh hương họa-đường.
 Vị quân đàn đặc Giang-Nam khúc,
 Phụ kỷ tình thâm đáo sóc-phương ?
 Sóc phương điều-đê sơn-hà việt,
 Vạn-lý âm-thư trường đoạn-tuyệt.
 Thử thời tổng biệt lư diệp hoàng,
 Kim lữ la thường giai huê-liệt !

DỊCH

Cỏ xuân xanh ngắt hoa tan-tác,
 Em nói cùng ai những ý xuân ?
 Lả-lướt phù dung đầy mặt đất,
 Sầu anh ai quét xác hoa tàn.
 Hương ngát bên thềm cỏ biếc xanh,
 Đàn tần so phẩm mắt nhìn tranh,
 Bắc phương xa cách, Giang-nam khúc,
 Ai gợi tình xuân đến tận anh ?
 Phương bắc non-sông cách dặm khơi :
 Tin thơ từ đó cũng chia vời,
 Ngày đi, lá rụng bờ lau úa,
 Xiêm-áo bây-giờ cũng tả tơi.

LAM-GIANG

Xuân-chiêu

Thụy khởi hải song phi
 Bất tri xuân dĩ quy.
 Nhất song bạch hồ-diệp
 Bách-bách sấn hoa phi

DỊCH:

Sáng mùa xuân.

*Mở song thức dậy trông sân
 Xuân về mà chưa biết xuân đã về,
 Một đôi bướm trắng suu-sưu
 Cùng nhau vỗ cánh trên huê lượn vành*

NHẬT-NHAM

(Tri-Tân)

Ở chốn màn là, trướng gấm, suốt năm ẩm ắp hơi xuân, người ta không còn phân-biệt được bốn mùa thay đổi. Mỗi lúc mở cửa sổ nhìn ra thấy đôi bướm lượn trên đám hoa tươi vừa nở, người ta mới biết là xuân đã về.

Rõ ràng là thơ của một vị đế-vương thời thái-bình, thịnh-trị.

Cảnh phủ Thiên-trường
chiều mùa xuân

Thôn hậu thôn tiền đạm tự yên
Bán vô bán hữu tịch-dương biên
Mục-đồng địch lý quy ngư tận
Bạch lộ song song phi hạ điền.

DỊCH :

*Xóm trước làng sau khói nhạt nồng.
Bóng là nửa có, nửa như không
Mục-đồng thổi sáo trâu về hết
Cò trắng song song liệng xuống đồng*

Theo NHẬT-NHAM

Phủ Thiên-trường tức là phủ Xuân-trường tỉnh Nam-định ngày nay. Quê nhà Trần ở làng Tức-mặc, bây giờ gọi là làng Thiên-Thuộc ; phủ Xuân-trường là phủ quê nhà Vua nên gọi là phủ Thiên-trường.

Cảnh phủ Thiên-trường buổi chiều mùa xuân, vua Trần-nhân-Tôn đã tả linh-động, có màu, có sắc như một bức tranh.

Nguyên-đán

Tịch mịch sơn gia chấn nhật nhân
 Trúc bình tà ủng hộ khinh hàn
 Bích-liên thảo sắc thiên như túy ;
 Hồng-thấp hoa tiêu lộ vị can
 Thân dữ cô vân thường luyện trực,
 Tâm đồng cồ tỉnh bất sinh lan.
 Bách-huân bán lãnh hà-yên kiệt.
 Khê điều nhất thanh xuân mộng tàn.

DỊCH :

Ngày tết

*Trại non vắng-vẻ bóng dương trưa
 Khi lạnh treo ngang bức sáo ngừa
 Cỏ nhuộm màu xanh trời chệnh-choáng
 Hoa phơi giọt đỏ móc lơ-thơ.
 Mây đơn theo khách non quên nẻo
 Giếng cũ in tâm sóng lặng tờ.
 Hương bách khói chề hơi lạnh ngắt
 Tiếng chim bên suối giấc xuân vừa.*

Theo ĐINH-VĂN-CHẤP

(Nam-Phong)

Trong khi vịnh ngày xuân, tác-giả cũng
 không quên ký-thác tâm-sự vào vần thơ : tự

ví mình như đám cô-vân, và lòng mình như nước giếng cũ, thỏa-mãn vì đã trung với vua và đã theo được đạo Thánh-hiền, Chu-văn-An, qua những vần thơ phong-lưu nhân-tản tỏ cho ta hay là một vị cao-sĩ thời bấy giờ.

Độc thơ người ta biết lúc này là lúc tác-giả vui cùng hoa cỏ điền-viên, sau khi đã dâng «Thất-trăm-sớ» và cởi trả áo mũ nhà Vua, cáo quan về ẩn-dật.

Xuân - văn

Không thủy trừng yên sắc
 Xuân-lam bát thủy văn
 Tường ô đề lạc chiếu
 Dã nhận tổng qui vân
 Ngư hỏa tiền loan kiến,
 Tiều ca cách ngạn văn.
 Lữ-nhan bi lãnh-lạc
 Tá tửu tác vi-huân.

DỊCH

Chiều xuân

*Trời xuân lồng sắc khói
 Nước biếc vẽ màu xuân.
 Bóng ngả, quạ đỗ hót
 Mây về, nhận đưa chân.
 Ngoài khơi lửa chài nhóm
 Cách bến giọng ca ngân
 Lữ-thứ thương lạnh-lẽo
 Mượn rượu khách say dần*

theo ĐÌNH-VĂN-CHẤP

(Nam-Phong)

Ngày xuân là ngày nhớ-nhung man-mác
 đối với khách tha-hương. Như ông trạng-
 nguyên Mạc-đĩnh-Chi làm quan to tại Triều,
 gặp ngày xuân, cũng không khỏi động lòng
 nhớ nhà, nhớ quê hương cũ. Cái tình quyến-
 luyến quê-hương đất-nước mạnh-mẽ thay !

Nguyên-đán

Lữ-quán khách nhưng tại
Khứ niên xuân phục lai !
Qui kỳ hà nhật thị ?
Lão tận cổ hương mai !

DỊCH

Ngày tết

*Lưu-liên nơi quán khách
Xuân trước lại tới nơi
Ngày nào về quê cũ ?
Mai già cối hết rồi.*

VĂN-HẠC

Hai lần ăn tết ở quán khách rồi ! Bao giờ cho về được quê nhà để vui-vầy ngày Tết ? Khi về, có lẽ bao nhiêu cây mai ở quê nhà đều đã già-cối cả rồi.

Bốn câu thơ của Lê-cảnh-Tuân chỉ gồm bằng ấy ý-tứ. Vắn-tắt, mà sâu-xa man-mác biết bao !

Không nói gì đến sự nhớ nhà, thi-sĩ chỉ nhắc đến mấy cây mai ở làng và e khi về làng thì mai đã già hết.

Mai là một vật vô-tri, (cũng như các vật vô-tri ở quê-hương thi-hào Lamartine) mà thi

sĩ còn nhớ và còn e-ngại cho như vậy, thì cái lòng nhớ cha mẹ, vợ con, họ mạc, làng xóm... quê-hương, tha-thiết thế-nào, tưởng không cần nói ra cũng biết được.

Ấy thơ xưa thường có cái hay đặc-biệt là cái hay phảng-phất ở ngoài bài thơ, cái hay ở « ý tại ngôn ngoại », cái hay mà người ngâm thơ cảm thấy sau khi ngâm thơ, tựa cái dư-vị của chén trà ngon, uống khỏi miệng mà còn cảm vị thơm ngon vậy.

Tết

Tết nhất anh ni, ai nói nghèo ?

Nghèo mà lịch-sự đổ ai theo ?

Bánh chưng chắt chắt chừng ba chiếc

Rượu thuốc ngâm đầy độ nửa siêu.

Trừ-tịch kêu vang ba tiếng pháo,

Nguyên-tiêu cao ngất một gang nều.

Ai xuân anh cũng chơi xuân với,

Chung-đỉnh ơn Vua ngày tháng nhiều.

Một luồng trào-lộng kín-đáo lướt qua trên bài thơ. Nhưng trong luồng trào-lộng ấy có ngụ vẻ ung - dung tự-đắc của kẻ an - phận thủ thường, dù nghèo mà vẫn không tỏ ý oán - trách, thất - vọng ; của kẻ đài - các dù nghèo mà vẫn không bỏ thói lịch-sự phong-lưu ; vẻ ung-dung tự-đắc của bậc trung-thần, dù nghèo mà vẫn nhớ tới Vua, chúa.

Thơ ấy gọi là thơ có khí-phách.

Xuân

Xuân từ trong ấy mới ban ra.
 Xuân chẳng riêng ai khắp mọi nhà.
 Đì đẹt ngoài sân tràng pháo chuột,
 Om-thòm trên vách bức tranh gà.
 Chi-cha chi-chát khua giầy dép
 Đen thúi đen thui cũng lượt là.
 Dám hỏi những ai người cố-quốc
 Rằng : Xuân, Xuân mãi thế ru mà ?

Tết

Anh em đừng nghĩ Tết tôi nghèo,
 Tiền bạc trong kho chứa lĩnh tiêu.
 Rượu cúc nhẩn đêm, hàng biếng quẩy,
 Trà sen mượn hỏi giá còn kiêu.
 Bánh đường sắp gói e nồm chảy,
 Giò lụa toan làm sợ nắng thiêu.
 Thôi thế thì thôi, đành Tết khác,
 Anh em đừng nghĩ Tết tôi nghèo !

Năm Mới

Khéo bảo nhau rằng mới với me
 Thấy ai mặc rách chẳng ai nghe.
 Khăn là bác nọ to tay rế,
 Váy lĩnh cô kia quét khắp hè.

Công đức tu-hành sự có lòng,
 Xu hào dũng đỉnh Mán ngồi xe.
 Chẳng phong-lưu cũng ba ngày Tết,
 Kiết-cú như ai cũng rượu chè.

Mừng cô đào

Mừng Xuân, mừng lắm khách,
 Quanh năm rộn đàn phách.
 Chuyện nở như gạo vàng,
 Chuyện dai như chảo rách.
 Long cả bốn chân giường
 Đồ cả bốn bức vách.....

Đối với Trần-Kế-Xương, Tết chẳng có nghĩa-
 lý gì khác là cái tục-lệ cổ-hủ.

Và Xuân đến chỉ khiến cho thi-sĩ nghĩ nhớ
 đến cái mùa xuân của cố-quốc, nó chưa có gì
 làm thỏa - mãn hay an-ủi được tấm lòng kỳ-
 vọng của thi-gia.

Rồi có lẽ vì quá bi-quan về thời-thế, mà
 thi-sĩ thốt ra nhiều lời thơ khinh-thể ngạo-vật
 chẳng còn coi ai ra gì, như trong bài thơ chúc
 Tết mà hầu hết mọi người đều nhớ :

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau... » v.v...

Tân xuân cảm

Non sông như vẽ, cỏ hoa tươi
 Xuân mới năm nay đã đến rồi.
 Chín chục thiếu-quang trời ngó lại
 Bổng ngàn lịch-sử nước trôi xuôi.
 Tài hoa khách cũ, thơ còn hững?
 Kinh-tế phen này Tết có vui?
 Trái đất vô tình lăn-lộn mãi
 Cuộc đời dâu bể biết bao thôi?

(Vi Chứa đặc-biệt 1939)

Khóc tết

Ngoảnh đi ngoảnh lại đã thấy Tết
 Ông đến đồ này mới thật chết!
 Giời cao, đất thấp, vợ chưa về,
 Gao tẻ không còn nếp cũng hết.
 Cỗ bàn duy có ba ông công
 Xu hào tịnh không một vầy hến.
 Mà ra lúc túng vẫn càng hay
 Lại được một bài thơ khóc Tết.

Thấy xuân tới, thi-gia cảm thấy một luồng
 gió bi-quan nhẹ-nhàng thổi vào tâm-hồn.

Tuy-nhiên, là một nhà nho có óc triết-lý,
 Tản-Đà lại tự an-ủi mình ngay bằng cái tư-
 tưởng « Thiên-địa bất-nhân... » của Lão-Tử
 và luật tuần-hoàn của cuộc đời.

Còn Tết đối với thi-hào, hình như không
 có nghĩa-lý gì, và chỉ là một dịp đau lòng cho
 con nhà nghèo-khó.

Một buổi chiều xuân

(Thiên Kỳ-sự của một thư-sinh đời trước)

Hôm đó buổi chiều xuân
Trông mây hồng bay vãn
Liền gặp pho kinh-sử
Lững-thững khỏi lầu vãn ;

Đường leo, nhà lom-khom ;
Mái xanh, tường rêu mòn.
Ta nhìn ngâm nga đọc
Câu đối cửa màu son.

Phu khiêng kiệu ngằn-ngor
Thầy lại và thầy thơ
Ngồi xồm cười bên lọng
Trước cửa tòa dinh-cơ.

Cương da buộc thân cây
Vài con ngựa lắc giây
Nghễn đầu lên gặm lá
Đạp chân nghiêng mình xoay.

Đi vui rồi vãn-vơ,
Hay đâu thức còn mơ !
Lạc vào trong vườn rộng
Mồm vẫn còn ngậm thơ !

Ô! Vườn bao nhiêu hồng!
 Hương nghi-ngút đầu bông!
 Lầu xa lô mái đỏ
 Nóc có hai con rồng.

Thoảng tiếng vàng thanh-tao
 Bên giàn lý, bờ ao
 Một nàng xinh như liễu
 Ngồi ngắm bông hoa đào,

Tay cầm bút đề thơ
 Tì má hờn vắn-vơ.
 Nàng ngấm lời thánh-thót
 Ai không người ngẩn-ngơ!

Ta lắng nghe hồi lâu
 — Nhưng thì giờ đi mau —
 Đứng ngay gần non-bộ.
 Có ông lão ngồi câu.

Nàng chột nghiêng thân ngả
 Thoảng bóng người xa xa,
 Reo kinh-hoàng, e-lệ
 Đưa rơi cành bút hoa.

Ta mơ chưa lại hờn
 Nàng lệ gót lầu son.
 — Vừa toan nhìn nét phượng,
 Giấy thẹn bay thu tròn.

(NGÀY-XƯA,)

Thật là một bức tranh màu sắc dịu-dàng và hình-ảnh ngây-thơ linh-động như một bức tranh cổ. Nhìn bức tranh ấy, người ta thấy như sống lại tất cả một thời xưa huy-hoàng và mơ-mộng. Tả « ngày xưa », không thi-gia nào sánh được Ng. Nhược-Pháp (1914-1938), tiếc thay nay anh đã là người của *ngày xưa* !

Hỏi Xuân

Nghe nói xuân về đấy bác ơi!
 Ta tìm ta hỏi chúa xuân chơi.
 Non sông Lô Tấn bao nghìn dặm?
 Con cháu Rồng Tiên mấy triệu người?
 Ngọn đuốc văn-minh soi khắp chử?
 Con đường tiến-hóa có ngăn ai?
 Nay xem bề Á co xuân lại,
 Chén rượu mừng xuân bác với tôi.

Không khai bút

Có bút đâu mà thi với khai
 Ta ngồi ta đọc mấy câu chơi.
 Phong-trần đến độ bao giờ hết?
 Thi-kiểm ba mươi mấy tuổi rồi?
 Quyết chí đời non, non tưởng nhẹ,
 Nhọc lòng tát bể, bể chưa vơi.
 Trời còn để sống năm nào nữa,
 Gắng giữ sao cho vẹn cách người.
 (Nét Mực Tình)

Năm mới

Tuổi mới non sông cũ

Người xưa vận-hội nay.

Trải bao cơn nóng rét,

Đeo mãi cái râu mày.

Tháng tháng mòn con mắt,

Năm năm bấm đốt tay.

Trẻ thơ khôn lớn mãi

Tuổi tác vẫn còn đây.

VIỆT-NAM VĂN-PHẠM

Xem thơ, người ta thấy tác-giả là một ông cụ già đạo mạo râu mày, lòng luôn luôn mong mỗi một cái gì và hình như lấy làm bất-mãn về cuộc sống của mình lắm (nhận kỷ mấy chữ : *đeo mãi... , vẫn còn*) thì phải.

Người xưa nói : lão giả an chi, thiếu giả hoài chi (nghĩa là : người già thì yên phận, người trẻ thì mong mỏi), ở đây ông già lại luôn luôn hoài-vọng. Phải chăng thi-gia là một ông già của thời-đại mới ?

Xuân sang nhớ bạn

*... Hôm nay tạm nghỉ bước gian-nan
 Trong lúc gần xa pháo nổ ran,
 Rũ áo phong sương trên gác trọ,
 Lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang.*

*Ta thấy xuân nồng thắm khắp nơi,
 Trên đường rộn-rã tiếng đua cười,
 Động lòng nhớ bạn xuân năm ấy
 Cùng ngắm xuân về trên khóm mai...*

(MẤY VẦN THƠ —

Giây phút chạnh lòng)

Nếu mùa thu là mùa hoài-cảm cho thi-gia,
 thì mùa xuân là mùa hoài-cảm cho khách
 tha-hương « rũ áo phong sương trên gác trọ ».

Ai đã từng sống xa quê-hương trong ngày
 Nguyên-Đán, thì mới thưởng-thức được hết
 cái dư-vị của thơ Thế-Lữ nói về Xuân và Tết,
 trong cuốn « Mấy vần thơ ».

Tết Việt-Nam

THỦY-TIÊN ông trên mặt nước lập lòe
Nhìn nàng CÚC cảm nụ cười vàng nghệ
ĐÀO tiên-có thướt tha nhìn, e lệ
Giải lưng điều trên lưng BÁNH trai lơ....

Ư, TẾT nhỉ ! thắng PHÁO vỗ tay reo
Các CUNG, TÊN như dương lên một loạt,
MA, Quỷ nom hoảng hồn bay siêu dạt...
CHỬA XUÂN vó, sắc vàng dịu vó theo.

Thao-Thao là một nhà thơ bao giờ cũng
gắng đi tìm cái kỳ-đặc (Originalité) để đánh
dấu cho thơ mình. Có khi cuộc tìm kiếm đó
đưa thi-gia đi quá xa, đến tận khu-vực của
«táo bạo ». Thi-sĩ đã tung ra độ nào, lối thơ
tám chữ và vền vền chỉ có một câu !

Song, sự ham tìm đó cũng nhiều khi giúp
cho thi-gia thành-công, như trong bài thơ vịnh
Tết trên này chẳng hạn.)

Tết

Muôn màu tươi sáng, phấn, hoa, hương.

Đời ngọt ngào như có vị đường.

Tôi sống, tôi say và mỗi Tết,

Lòng thơ thêm động chút yêu đương.

Khói pháo say người rượu ái ân,

Cõi lòng thắm nở một vườn xuân.

Nàng thơ năm ấy cười trong mắt,

Em Tuyết, em Nhung hiện giữa trần ...

Xuân đem đến cho thi-sĩ cả một cuộc đời ngọt-ngào, cả một vườn xuân trong lòng, cả một bầu thiếu-nữ sinh tươi trong thơ. Người ta thấy Lan-sơn có một hồn thơ trẻ trung,... bông-bột, và một nghệ-thuật nhu-thuận (souple) lạ thường. Tả đời mà nói: *ngọt ngào như có vị đường*, tả thơ mà nói đến *Em Tuyết, em Nhung*, thì thật là kỳ-đặc (Original) và do đó người ta muốn liệt Lan-sơn vào phái thơ *tả-thực* (réaliste), nếu có thể chia thi-phái trong làng thơ ta.

Xuân về

gửi bạn P. T. C. Nam-Kỳ

Xuân về cả xứ Đồng-Nai,

Đường xa hoa nở, hỏi ai nhớ mình ?

Nhớ ai thư viết không thành,

Phải chăng tất cả những tình nhớ-mong

Bấy lâu, ủ ấp bên lòng

Thả sao siết được theo giòng mực đen ?

Vì chẳng gặp mặt bạn hiền

Muôn nghìn câu chỉ một nhìn là xong...

Nguyễn-Bính làm thơ hoàn-toàn An-nam,
mà diễn-tả một cách rất mới-mẻ, mới như các
nhà làm thơ mới nhất hiện giờ.

Người ta mong có những bài thơ như bài
này, để có thể nói đó là thơ mới an-nam

Chùa ngày Tết

Ngày Tết chùa nào khách cũng đông
 Người thì đi lễ, kẻ đi trông
 A-di-đà Phật ! xin phù hộ
 Cho chị em ai được đất chồng.

Đi « xe-vít » chiều 30 Tết

... Trong buồng giấy một mình ngồi lặng lẽ,
 Cảnh tiêu-diêu, vắng-vẻ, lạnh-lùng ôi !
 Vắng tai nghe tiếng pháo nổ liên-hồi,
 Ở nhà dê đã đón mời ông vải,
 Về cùng con cháu vui vầy năm mới,
 Giữa cảnh gia-đình tấp tõi đón xuân sang,
 Trên bàn thờ đèn nến sáng choang
 Hoa tươi thắm, khói trầm-hương nghi ngút tỏa
 Các cụ tưởng chừng tề-tụ cả
 Có ý mong : Thằng trưởng đã về chưa ?...

Tết (phú tứ tự)

Ngày Tết ngày nót, năm mới năm me.
 Khéo bày khéo vẽ, lắm trò lắm vè.
 Giầu thời tlu-tít, khó cũng sê mê.
 Sắm ăn sắm mặc, mua rượu mua chè.
 Ngày đưng đã hòng, Tết cũng đầy mê...

Mồng một

Mừng tuổi mừng xuân, hết tội hết nợ.
Pháo đốt vang trời, xác bay ngập ngõ.
Tiền bạc rung-rinh, áo-quần rực-rỡ...

Anh thì :

Khăn xếp vành song, quần là ống sớ
Nam phục phượng chèo, âu-trang tây gồ.

Chị thì :

Quần lĩnh lê-thê, áo màu sắc-sỡ
Xuyến mắc cùm tay, vàng đeo lặt cổ
Đẹp tựa tiên sa, tươi như hoa nở
Người nhớn vui tươi, trẻ con hơn hở.
Chỉ có ăn mày, là không phớn-phở...

(GIÒNG NƯỚC NGƯỢC II)

Trong các nhà thơ mới hiện-giờ, Tú-Mỡ tự biệt-lập ra một phái, và tự chọn lấy một đường đi.

Thơ Tú-Mỡ luôn-luôn hàm vẻ trào-lộng, một vẻ trào-lộng sâu-xa, chua-chát, kín-đáo mà tinh-ranh, nó khác với vẻ trào-lộng thô-tục, trần-truồng của các nhà thơ trào-phúng trong các sách « tiểu-lâm » cổ. Còn các nhà thơ trào-phúng đương thời hầu hết đều là

những người bắt-chước rất vụng-về cái thi-diệu của Tú-Mỡ.

Dưới mắt Tú-Mỡ, từ một li một tý nhỏ-nhất như không có gì, đến những cái lớn-lao tôn - nghiêm hết sức, đều đem ra trào-lộng được hết. Đến ngày Tết là ngày long-trọng tôn-nghiêm nhất trong một năm, và việc đi « se-vít » ngày 30 Tết là việc khỏ-khan chẳng có gì nên thơ, chẳng có gì đáng trào-lộng lắm, Tú-Mỡ cũng lựa được những vần thơ hóm-hỉnh tinh-ranh và vần dễ-dàng điêu-luyện để tả tình, tả cảnh, làm độc-giả phải nở một nụ cười nhẹ-nhàng mà thấ-thía biết bao ! Gì, chớ về thơ trào - lộng, thì ta phải mời Tú-Mỡ cùng Tú-Xương ngồi chung một chiếu với nhau.

Giao thừa

*Gió ngọt khua lau dưới gậm cầu,
Người về xóm lạnh bước thối mầu,
Ngõ hoang đã nở dăm màu bướm,
Đây lúc đôi mùa đưa tiễn nhau.*

*Ấy lúc hồn hoa trở gót về,
Thả đàn chim mộng xuống đêm khuya,
Tôi nghe xa lắm, làn mây trắng
Rời bóng kinh-thành lững-thững đi.*

Tả cảnh giao-thừa mà nói « lúc đôi mùa đưa tiễn nhau » và nghe thấy làn mây trắng lững-thững rời bóng kinh-thành đi, kẻ đã là tân-kỳ lắm.

Đêm ba mươi Tết

*Trời tối quá ! Bên ngoài tối quá !
Những cây nêu tiếng khánh khẽ khua thăm,
Những cung vôi trong sân như mờ xóa
Những giấy điều trước cửa dán đen thăm*

Tết

*Trước cổng làng chòm nêu vừa thức gió
Bụi mìn phun đã đổ xuống sân vôi.
Tràng pháo chuột đua nhau đi-đạch nổ
Xác giấy hồng bắn cả cánh hoa rơi.*

*Trong nhà đồ bàn thờ nghi-ngút khói
Những đàn-bà tiu-tít chạy bùng mâm.
Lũ con trẻ vui mừng thay áo mới
Bên ông già hương nến quá chuyên tâm.*

*Ngoài đường ngõ, bùn lầy theo nước chảy
Thằng cu con quần đỏ cười lưng bà.
Các cô gái đội vàng hương, ôm váy
Miệng tươi cười mừng tuổi những người
[qua.*

Ngày xuân

Trời hơi lạnh và nắng vàng hơi hủ'ng
 Lúa xanh đ'ồng rộn sóng tận chân mây
 Vài con én liệng ngang trời lơ-lủ'ng
 Từng lũ cò phấp-phới đậu rồi bay...

Chiều xuân

Mưa đổ bụi êm-đềm trên bến vắng,
 Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi
 Quán-tranh đứng im-lìm trong vắng lặng
 Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi-bời....
 ... Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng,
 Lũ cò con chốc-chốc vụt bay ra,
 Làm giật mình một cô nàng yếm-thắm
 Cúi cổ cào cỏ ruộng sắp ra hoa.

(BỨC TRANH QUÊ)

Trong những vần thơ trên đây, cũng như trong suốt tập « BỨC TRANH QUÊ » của nữ-sĩ Anh-Thơ lộ ra nhiều hình-ảnh chân-thật và ngây-thơ. Tất cả các hình-ảnh phức-tạp đó, hợp lại làm thành một hình-ảnh khác, cổ-kính

hơn, mạnh-mẽ hơn và vĩnh-viễn hơn là cái
hình-ảnh mộc-mạc bất-diệt của quê-hương
đất nước.

Sáng Mồng Một

Tiếng pháo nổ, rồi từng tràng pháo nổ
Trên ban thờ mâm cỗ đã bày xong
Mẹ tôi dương châm giở nén hương vòng
Và xếp lại trái hồng mâm ngũ quả
Anh tôi cắt khoanh giò đường bóc lá
Chị tôi bung đĩa cá để lên mâm.
Ông tôi ngồi im lặng nghĩ trầm ngâm
Ngài sẽ đọc thi-thăm câu đối Tết
Một ông khách trông tươi cười hơn hở
Bước vào nhà mừng-rỡ mở phong bao,
Làm cả nhà tấp nập chạy sôn-sao
Chúc năm mới ồn-ào không ngọt tiếng.

Nắng xuân

Đêm qua lạnh đã đi rồi
Sáng nay nở một khung trời xanh trong.
Chân mây sei chiếc quạt hồng,
Bầy chim chọt tỉnh giấc nồng gọi nhau
Nắng vàng chớm ngọn cây cau,
Mới chùa mới lợp khoe màu đỏ tươi

Vườn mai trắng toát nụ cười
 Gió về bứt hạt sương rơi đầu cành
 Cô Mường vén áo xồi xanh
 Giơ tay với bẻ một nhành hoa mai

(NHỮNG VẦN TƯƠI SÁNG)

Thơ làm nghe dễ-dàng như xuất ư tự nhiên không phải cầu-kỳ gò gáp gì, mà lời vẫn chải chuốt thanh-tao, thơ vẫn chứa chan màu sắc tươi sáng; một vẻ thơ rất ngây-thơ chất phác cổ-kính bao trùm lên những vần thơ dễ-dãi và du-dương. Thơ này rất hợp với gia-đình và học-hiệu.

Những vần

Khai bút

(Ngày mồng 4 Tết)

Thiều-quang vừa bốn khí xuân hòa
Khai bút đầu tiên chúc nước ta
Chúc chữ «tràng sinh» cho chủng-loại
Chúc câu «bất dịch» đến sơn-hà
Chúc nền khoa-học bằng Âu Mỹ
Chúc áng văn-chương vượt gấm hoa
Tóm chúc chữ «cường» và chữ «thái»
Thái-bình muôn thừa rộ âu-ca

(NHÀN-NGÂM)

Thi-sĩ định cổ ý cái lương lối chúc Tết
của ta, lối chúc Tết mà Tú-Xương đã đem ra
diễn-cột.

Cái ý-dịnh rất đáng khen, tiếc một điều là
thi-gia còn để người ta thấy rõ nghệ-thuật.

Người đẹp hái hoa xuân

Chúa xuân đến buổi làm thơ
Muốn trang-diễm, đã chọn giờ cho hoa
Vườn lam tự lúc đông qua
Cúc thoi ngậm ý, tình tha khắp trời
Tình sương hiện một bóng người
Thanh-tân bẻ nhánh hương trời mới gầy

(TRUNG BẮC CHỦ NHẬT)

Đây là mấy câu thi-sĩ đề tả một bức tranh phụ-bản của một tờ báo hằng tuần nhưng chẳng vì thế, mà thơ mất giá-trị. Trái thế, thi-sĩ đã vẽ được một bức tranh rất linh hoạt.

Tiệc xuân

Tết nay Xuân lại về song,
 Bên rèm thiếu-phụ còn mong đợi chồng . . .
 Ngày đi, chàng hẹn ba đông,
 Mà nay đào đã phai hồng mấy phen !
 Hoa đào với má đào hoen,
 Gió đông cười, đề cho duyên bẽ bàng.
 Tơ xuân liễu đã trút vàng,
 Nhớ chàng, mỗi mắt mong chàng thấy đâu ?
 Thần thờ ra đứng hiên lâu,
 Thoắt rơi lệ khóc mái đầu còn xanh.
 Chúa xuân hờ hững sao đành ?
 Để hoa xuân phải tan tành nhị hương !
 Đắm say, thiếu-phụ mở màn,
 Phóng tầm mắt, với trông sang ải ngoài.
 Vô-tình, tiếng pháo nhà ai
 Mừng xuân, đề tủi riêng người thương xuân.

LƯƠNG-CHIẾM-KHÔI

(H. N. T. V.)

☐ Ngày xuân ấm-đẹp bao nhiêu lại gọi người
 nhớ tiếc những ngày ấm-đẹp đã qua bấy
 nhiêu, nhất là đối với người chinh-phụ. Đây
 là một tiếng thở dài, không, một tiếng gọi
 của gia-đình mà thi-sĩ họ Lương đã thu-
 thanh được, bằng những vần thơ tươi-sáng.

Ý Xuân

Hoa nở đẹp nắng hồng,
Lá biếc ngập tường đông.
Lòng chàng như ý thiếp,
Náo-nức đón đông-phong.

Cỏ xuân mượt như lụa,
Tóc liễu mượt như tơ.
Dâu xanh, xanh khắp nội,
Đường dẹt vạn màu hoa.

Phương trời, xuân có đẹp,
Vương-tôn cứ ở nhà.
Cỏ xuân xanh lại mượt,
Khôn ví lụa hồng-la.

Nắng đỏ ngập ngoài song,
Đẹp đâu bằng má hồng.
Nụ cười người mỹ-nữ,
Hơn hoa cười gió đông.

Ngựa chàng thiếp đã thả
Cho ăn dâu Tần xanh.
Gia-đồng thiếp đã khiến
Chơi xuân ngoài Yên-thành.

Thếp thương người thiếu-phụ
Xuân vắng bước lên lầu.

Nhấn bờ dương-liễu ấy :
 Chồng thiếp chẳng đi đâu !

(NAM-CƯỜNG)

Những vần thơ giản-ước, kín-đáo như
 những vần thơ cổ gói - ghém những ý-tứ
 chất-phác ngây thơ như những ý-tứ của
 người đời xưa. Người ta nghĩ rằng J. Leiba
 định bắt-chước thi-hào A. Chénier dùng
 những vần thơ cổ để diễn những ý-tứ mới.

Tết

*Tết ! Tết ! xôn-xao khắp mọi nơi,
Tầng không khi Tết tỏa dăng trời.
Tết say trong giọng cô em hát,
Tết nở trên môi bạn trẻ cười.
Tết đến trang-hoàng trong nắng mới,
Tết về mơ-mộng giữa hoa tươi.
Tết qua huyền-diệu trên mây gió,
Rót chén hương xuân xuống cõi đời.*

(H. N. T. V.)

Không-khí ngày Tết ở nước ta quả có như lời thi-sĩ nói, nó dăng-tỏa khắp trời đất, nhân-vật !

Một chứng-cớ dễ thấy hơn hết là làn không khí ấy bao-trùm lấy cả thơ của thi-gia ; người ta thấy chính thi-gia cũng bông-bột, hời-hộp trong làn không-khí mới-mẻ ấy.

Xuân non

Pháo hớn-hở nghênh xuân về kể-vị
Thay cho đông gầy-yếu mới «thăng-hà»...
Ôm đường mộng nắng nhung vàng thùy-mị,
Gió đào cong mơn cổ biếc nõn-nà...

Vườn lành-mạnh phô toàn màu tươi trẻ
Với hoa cười lòng ngát vị mùi trinh,
Cây xanh mượt run-run luồng nhựa khỏe,
Bướm ngây tình hôn ướp má đào xinh.

Chim vui vẻ hòa muôn vần thơ-dại
Hương say-sưa chêm-chợ giữa không-gian.
Trời hồng dịu, mây non không phiền-ngại,
Giòng trong hiền như cô gái năm ngoan !

Dăm cô thiếu-nữ mềm hơn liễu,
Cầm mấy cành mai đẹp mịn-màng,
Hạnh-phúc vờn theo thân yểu-diệu ;
Vài chàng mơ-ước đắm trông sang...

(T. B. C. N.)

Thật không thể nào tả cảnh xuân được
linh-hoạt hơn ! Dưới ngọn bút mềm-mại của
thi-gia, vạn vật đều như có một linh-hồn
và đều như say-sưa với hương-sắc của mùa
xuân tươi-thắm.

Sắc, hương xuân

...Hải-đường cánh mịn hây-hây đỏ

Lá nồn cành tơ cũng ửng-hồng

Ý hẩn tối qua hoa đã hừng

Mưa xuân say uống suốt đêm ròng.

Phơi-phơi lòng thơ như cánh bướm

Là bay vồn-vã khắp muôn hoa

Tuổi xanh chụp cả trời xuân thắm

Cất lấy hương nồng ướp thịt da...

(T.B.C.N.)

Tả màu xuân, mà tả được cả thể-chất
của màu xuân, cũng như tả được cả thể-
chất của hương xuân, thật là tài-tình !

Tả lòng thơ mà tả đến « phơi phơi như
cánh bướm lượn trên hoa », thật là tả
cánh có hồn !

Hái hoa xuân

Em hái hoa xuân một buổi chiều,
Lòng em rạo-rực thấy yêu yêu...
Xuân về, hoa đỏ, môi em đỏ,
Cặp má em như gợn đỏ nhiều.

Em ước đời em mãi thế này,
Như muôn hoa thắm buổi chiều nay,
Và trăm chiều nữa, trăm chiều nữa,
Em vẫn vui-tươi với tháng ngày.

Ai nhủ dùm em ngày tháng qua,
Hãy dừng cả lại trước muôn hoa,
Hãy tô thêm thắm cho hoa thắm...
Cho cõi đời thêm trẻ đẹp ra....

Em hái hoa xuân một buổi chiều,
Lòng em rạo-rực thấy yêu yêu...
Xuân về hoa đỏ, môi em đỏ
Cặp má em như gợn đỏ nhiều ! ...

Yêu xuân đến muốn ngày tháng ngừng
lại cho đời trẻ đẹp mãi với muôn hoa tươi
thắm, cái « tình yêu vẻ đẹp » thật là đắm-
thắm thiết-tha.

Tình yêu ấy là của thi-gia hay của xuân-
nữ ?

Màu xuân

Tiếng pháo đêm nay đã nhắc tôi
 Màu xuân đang chiếm khắp phương trời
 Tôi nhìn lơ-đăng qua làn kính
 Chuỗi ảnh-hình xưa một phút thôi.

Ô hay ! Tất cả một trời vui
 In rõ trong đêm bóng ngậm ngùi
 Của đoạn đường tàn, năm tháng ứa,
 Cười trông giăng cũ bị xuân vui!.....

.....Phút ấy ai vui ? Tôi vẫn khóc
 Lòng thêm tuổi nữa bọc tim mòn.
 Xuân đem ánh sáng cho tôi nhất
 Những cái vui thừa của nước non.

(MẤY NÉT MƠ)

Cái «tôi» ở đây được tôn-trọng, và phò-trương quá đỗi, đến làm mất cả một phần lớn cái hay của bài thơ.

Thi-sĩ nên tự giấu mình đi một chút, thì hơn.

Tết Hanoi

Cả đường pháo nổ ra năm sắc
Hanoi năm nay khói ngút trời
Trên gác, ở kia trong cửa sổ
Có nàng xuân-nữ đứng tỏ môi.

Có ấy hôm nay, thì đã dậy
Lê-kiều trong tấm áo nhung the
Ngoài hiên lấp-lánh sương còn ngậm
Trong cánh hoa xuân đợi gió về...

Nàng lại nép mình trong cánh cửa
Mở Kiều e-lệ bói Nhân-Duyên!
Trong tim như có điều chi lạ
Ý dậy, mơ nhìn cốc thủy-tiên...

(TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT)

Tả lúc dậy thì của gái xuân được thành
hình-ảnh màu sắc như trên này, kể đã là tài-
tình lắm thay.

Không có một nghệ - thuật tinh - tế, quyết
không làm được vậy.

Xuân xanh

... Cây đào mấy độ nở hoa tươi
Cành trúc già thêm được mấy chồi
Vườn hoang cỏ mọc không chăm sên
Từ thuở lâu ai vắng tiếng cười !...

Lần theo trí-nguyên của lòng say
Lơ-đãng không xem tới tháng ngày
Chỉ biết vườn mai dăm lượt nở
Là nàng cách-biệt mấy năm nay.

Cố xóa mờ đi giấc mộng tàn
Nhưng trời ? mỗi độ đón xuân sang
Lòng đau lại thấy run hồi-hộp
Như buổi đầu tiên mới gặp nàng.

(MỘNG NGÀY XANH)

Xuân làm cho người ta vui tươi. Xuân lại làm cho người ta buồn-thảm, khi nhắc lại cho ta những kỷ-niệm, những mộng - ảnh đã tàn của một mùa xuân trước.

Xuân tới

Ồ lạ ! tim em thồn-thức hoài

Hay là em đã nhớ mong ai ?

Nhưng không, thật thế, em chưa biết...

Chưa biết mơ-màng cậu trẻ-trai...

... Thế bởi vì đâu em vẫn-vương,

Lòng em như khát nỗi yêu-đương.

Hay là cái lúc tim em gọi

Là lúc xuân sang gõ cửa buồng ?

(MẤY TIẾNG LÒNG)

Lúc xuân sang, cũng như lúc đổi thay thời-tiết, dù người sắt đá đến đâu cũng cảm thấy lòng hồi-hộp bồn-chồn. Đó là ảnh-hưởng của thời-tiết khí-hậu, cũng như ảnh hưởng hoàn-cảnh đối với tâm-hồn người ta.

Đón xuân

Đương buồn rét mướt hận chia ly

Thì thấy trời xuân khoác áo về.

Khắp cả non sông đều ấm áp,

Như người thiếu-nữ đã vu quy...

Tôi đứng nhìn xuân giữa thị-thành

Hoa đào ia bóng các cô xinh.

Xuân về đem lại trên môi thắm

Những nụ cười tươi của ái-tình...

... Gió ấm bay theo quuyến áo mùi

Lòng xuân rộn rã những ai vui!

Ngày xuân tươi-thắm đâu đâu ấy!

Chỉ có riêng tôi vẫn ngậm-ngùi.

(MẤY TIẾNG LÒNG)

Vẻ xuân tha-thướt dịu-dàng. Và mỗi buồn riêng của thi-sĩ cũng nhẹ-nhẹ dịu-dàng, như thắm nhuộm vẻ xuân.

Xuân sang

... Tôi quay tơ,

Chàng ngâm thơ

Vườn sâu oanh giục già

Nhìn ra hoa đua nở

Dừng tay tôi kêu chàng :

Này ! này ! bạn ! xuân sang

Chàng nhìn xuân mặt hớn-hở

Tôi nhìn chàng lòng vồn vã ...

(TIẾNG THU)

Đang quay tơ, đang làm thơ, đang mê-mải
với chức-nghiep, nghe tiếng oanh hót cũng
phải ngừng công-việc để đón xuân sang ...
bằng cặp mắt vui tươi hớn-hở.

Đề ca-tụng mùa xuân, người ta không còn
tìm được lời nào nhiệt-thành hơn.

Nhớ nhung

*Trầm ngân-nghe bay trong lãnh-cung,
 Xuân thơm bối-rối ngọt vô cùng,
 Chao ôi ! Thánh-thượng vô-tâm quá,
 Lòng thiếp buồn như một tấm nhung,*

*
* *

*Ngoài kia, xuân đã chớm duyên chưa ?
 Trời ở trong đây chẳng có mùa,
 Không có niềm trăng và ý nhạc,
 Có người cung-nữ nhớ thương Vua.*

*Lòng người buồn như một tấm nhung, mà
 thơ cũng buồn như một tấm nhung. Buồn
 mịn-màng và êm-mát rời-rợi.*

Xuân

Đã thấy Nàng xuân tha-thướt về :

Bao-nhiều gái đẹp mở màn the,

Bao-nhiều hoa mộng trong trời đất,

Đua nở, đua tươi khắp bốn bề.

Thiên hạ đua vui, một kẻ buồn,

Xuân về trông liễu tỏa mùi hương,

Pháo đưa em đến phòng hoa ấm,

Mà tiền anh về cõi gió sương.

Lòng ám buồn thu, khói mịt-mờ ;

Tình yêu tuyệt-vọng : hận ngàn thu

Rồi đây non nước hai trời cách,

Ai gửi dùm tôi một bức thư ?

Suối biếc ngoài kia ủ-rũ buồn,

Chiều nay gió thổi lạnh luôn luôn !

Ôi, trời gió lạnh ! lòng tôi lạnh !

Đi kiếm trong vườn chút tịch-dương.

**Xuân-nhật đăng đài kỷ
Nguyễn-quang-Di thân-hữu**

Xuân nhật đăng đài cực vọng nam,
Tha hương thùy khởi cố-viên tâm ?
Lan phàm viễn ảnh nghi hoàng-diệp,
Ba-lăng du du, nhật tự trầm !

DỊCH

*Thành bắc lên chơi ngó trở về,
Ngày xuân ai động tấm lòng quê ?
Buồm xa, ngõ bướm vờn sông biếc,
Nhật ánh tà-dương, sóng từ bề !*

Xuân về

Pháo đã nổ đưa xuân về vang động
Vườn đầy hoa riu-rít tiếng chim muông.
Cỏ non biếc rãi mình chờ nắng rụng,
Bên lau già, theo gió uốn lưng cong.

Đôi bướm lượn cánh vương làn sương mỏng,
Chập-chờn bay đem phấn điểm muôn hoa.
Cất tiếng hát ngây-thơ trên cỏ rộng,
Đàn sơn-ca đua nhặt ánh dương sa.

Hàng dừa cao say-sưa ôm bóng nghỉ,
Vài quả xanh khảm bạc hờ-hênh phố.
Soan vườn cảnh khéo mặt trời rục-rỡ
Bên đường râm lơ-lả nhẹ nhàng du.

Đây tà áo chuối non bay phấp-phới
Phơi màu xanh lấp-loáng dưới sương mai,
Đây pháo đỏ lập-lòe trong nắng chói,
Đây hoa đào mĩn miệng đón xuân tươi.

.

*Ta những muốn vui cười, ta những muốn
 Đẹp sầu-tư ca hát đón xuân tươi.
 Nhưng than ôi ! xuân về trong nắng sớm,
 Mà lòng ta đông lạnh giá băng thôi.*

(ĐIỀU-TÀN)

Thi-sĩ tả cảnh xuân vui-tươi rất mực, không phải là đề cùn vui-tươi với vạn vật, mà cốt để nói lòng mình giữa cái cảnh vui-tươi náo-nhiệt ấy, vẫn như đông lại và lạnh như giá, băng. Thi-sĩ chùng ôm-ấp một mối sầu-tư gì sâu-xa lắm thì phải ? Và người ta muốn nói thi-sĩ đã diễn-tả cái tư-tưởng duy-tâm mà Nguyễn-Du đã gói-ghém vào câu Kiều :

« *Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ* ». Khác với Nguyễn-Du là Chế-lan-Viên đảo ngược lại cách lập-luận :

« *Cảnh vui, người vẫn buồn* ».

Nguyên-đán

*Xuân của đất trời nay mới đến,
Trong tôi xuân đến đã lâu rồi
Từ lúc yêu nhau hoa nở mãi
Trong vườn thơm ngát của hồn tôi*

(THƠ THƠ)

Theo thi-sĩ, xuân là hoa, hoa là tình yêu ; có
xuân của đất trời, có xuân của lòng người ;
Xuân trời đến từ lúc hoa nở, xuân của
tâm-hồn đến từ lúc yêu nhau.

Ta nhận thấy Phật-giáo với chủ-nghĩa
duy-tâm đã ảnh-hưởng đến làng văn-thơ
nước ta mạnh-mẽ sâu-xa như thế nào.

Xuân

Luống đất thơm hương mùa mới dậy
Bên đường chân rộn bước trai tơ
Cây xanh cành đẹp xui tay vờ.
Sông mát tràn xuân nước đậm bờ.

Ồ những người ta đi hóng xuân
Cho tôi theo vờ, kéo tôi gần!
Rộn-ràng bước nhịp hương vương gót
Nhựa mạnh tuôn trào tưởng dính chân.

Bắt gặp mùa tươi lên rùn-rầy
Trong cánh hoa trẻ cổ chim non.
Có ai gửi ý trong xuân cũ
Đất nở muôn xuân vẫn chẳng mòn.

(LỬA-THIÊNG)

Bằng những vần thơ đầy hình-ảnh nhẹ-nhàng, mơ-hồ, và thoáng qua, như những tia chớp loáng, Huy-Cận đã tả được một mùa xuân rất tươi-trẻ và rất nên thơ.

Xuân

*Trời già non lại, đất khoe tươi
Hoa đầm hương trinh hé miệng cười.
Bên gối yêu đương oanh mách lên
Vườn xuân đón cảnh sớm hơn người.*

(MỘT TẤM LÒNG)

Người ta thấy ông Quách-Tấn muốn làm
như thi-hào Pháp André Chénier ngày xưa :

« Đem những tư-tưởng mới gói trong những
vần thơ cổ ».

Và đó là điều đáng khen nhất ở tác - giả
« Mùa Cổ Điển » và « Một tấm lòng », một
thi-gia đã được Tản-Đà khen ngợi.

Lòng xuân

*Gió thắm mơn-mơn chẳng muốn điết
Cảm-tình mới lạ của cô em*

Nao-nức người ta đón gió xuân
Giao-thừa hương pháo ngát không-gian
Bên ni, bên nớ lòng hoan-hỉ
Cành lộc cao cao sẽ hạ dần....

Xác pháo đầy đường sắc đỏ hoe
Đời vui theo với nắng xuân về.
Nhưng tà áo đỏ nương theo gió
Nhưng tiếng cười vang rộn bốn bề.

Thiếu-nữ trong hoa, thiếu-nữ cười,
Cõi lòng thắm rực vạn màu tươi.
Bướm bay theo bướm trong vườn mộng
Lòng rộn bên lòng say đắm vui.

Rộn-rã trên cành mai ướm nở
Không-gian chan-chứa sắc huy-hoàng
Xuân này còn mấy mùa xuân nữa ?
— Tôi hiểu lòng xuân quá vội-vàng...

Xuân ý

Một ít hương về trong gió thoảng
Hải-đường ướm đỏ thắm không-gian

Ngàn mai rạng-rỡ nghiêng nghiêng gió
Trời đẹp như mơ, đẹp dịu-dàng.

Đây một ngày xuân choàng nắng mới
Đây lòng tơ rộn ý xuân-quang.

Trần-trề nguyên ước say hương pháo
Vườn mộng lung-linh quện bướm vàng.

Ngắt cánh hoa tươi lòng nở đẹp
Giang tay đón lại cảnh huy-hoàng
Muôn màu tráng-lệ tung-bừng quả !
Xuân đến, lòng xuân cũng rộn-ràng.

Một ngày Tết, một mùa xuân tung-bừng
rộn-rã những sắc, những hương, những thơ,
những mộng. Đó là ngày Tết và mùa xuân ở
Thần-kinh (Huế), mà thi-gia đã hình-dung ra
bằng những vần thơ du - dương và linh-động.

Xuân

Xuân về đó, theo sau tràng pháo nổ
 Rước mùa êm muôn sắc thướt-tha bay ;
 Đoàn gái trẻ khoe đẹp giữa ban ngày
 Trời dịu dịu, có nghe lòng thích sống.
 Từ mai sớm cửa phòng đều mở trống
 Đuổi đêm đi, ánh sáng nhẹ lùa vào ;
 Chim, chích-chòe run cánh hót thanh tao
 Như nhắc nhủ : Cảnh đời đang trẻ lại.

.
 Xuân về đó, bao nhiêu niềm giận dỗi
 Tạm quên đi, không phải lúc ghen nhau.
 Tay bắt tay, thân-mật chúc vài câu,
 Xuân sẽ ở nơi tim người mãi mãi.
 Xuân vui vẻ bảo lòng thôi trống-trải,
 Xuân gieo lời an ủi khắp nhân-gian,
 Xuân điểm-tô cho đôi má lâu tàn,
 Xuân đốt lửa để hồn ai hết lạnh.

(LỜI TIM NON)

Xuân đến đem sự ấm-áp cho nhân-gian và
 cho lòng người. Xuân là lúc đất trời trẻ lại
 và lúc lòng người trở lại vui-tươi. Ngoại-vật,
 ngoại-cảnh ai bảo không ảnh-hưởng đến
 lòng người ?

Vườn xuân

... Vườn xuân hoa ngọt-ngào

Lòng em cũng rạt-rào

Em đưa tay vịn-nhánh

Để hái đóa hoa đào

Nhưng em lại ngừng tay

Vì em nhớ xuân này

Tình-quân em vắng mặt

Em hái hoa tặng ai ?

Vườn xuân như vắng ngắt

Vì lòng em đã tắt

Hết ngọn lửa ái-tình

Của những thời xuân-sắc ! . . .

(CÔNG-LUẬN)

Vì vắng tình-quân mà vườn xuân như vắng ngắt, vì vắng tình-quân mà lửa ái-tình như đã tắt trong lòng. Thi-hào Lamartine đã viết :
« Chỉ thiếu một người mà vũ-trụ vắng tanh ».

Ôi ! Cái buồn phân-ly nó thiết-tha mạnh-mẽ nhường nào !

Xuân về...

Nghe nói Xuân vừa đến,
 Tìm Xuân dưới nắng đào :
 Cúc vàng, trà đỏ tía,
 Vườn xuân tựa cầm-bào . . .

Sực nhớ người chinh-khách,
 Một sớm áo nhung trao ;
 Chiều tà theo vó ngựa,
 Đêm đông trong chiến-hào . . .

Hăng-hái Xuân đem lại,
 Vì Xuân quên gian-lao,
 Cầm-bào Xuân dệt sẵn,
 Khải-hoàn khúc nhạc cao.

(HÀ-NỘI TÂN VẤN)

Thấy xuân về mà nhớ tới người chinh-khách trong « chiến-hào » và tưởng-tượng tới lúc chiến-sĩ bận cầm-bào ca khúc khải-hoàn, thi-hứng kể cũng đã hùng lắm.

Mà thơ lại là thơ của một nữ-sĩ đương-thời; thì lại càng đáng khen.

Xuân tràn đầy

Hồn lãng ý xuân vương phần hương,
Khi hoa xông thắm gió ngàn phương.
Chim về kêu chói trong vườn rậm,
Nêu quện hơi thanh rắc nhạc hương.

Tơ lụa êm-êm dăng lá xanh
Bướm vàng bướm trắng cánh mong-manh
Đề-huê bay lượn trong nắng thanh
Cành biếc mê-man nhận tốt lành.

Say sưa nắng mới ngả hàng soan !
Mây bạc dừng chân cạnh nắng vàng
Dăm nàng trinh-nữ thân nhau lắm
Dưới cụm hoa đào pháo nổ vang.

Dịu quá, không-gian dẹt trắng trong
Bâng-khuâng ánh sáng thả thơ hồng
Bên tai rộn-rã cây, rung bóng
Hạnh-phúc ban đầy về má nhung...

Xuân ngập đầy tâm nương ý thơ...
Mừng vang mộng đỏ gặp tình-cờ
Hồn trinh trang-diễm mùi hương dịu
Thăm khấn lòng ai ghé lại bờ...

(T. B. C. N.)

Một bức tranh xuân rất linh-động, đầy màu,
sắc, đầy sinh-khí và đầy hương-hoa.

Chiều xuân

Sao có những chiều xuân êm đẹp quá !
Trong lòng tôi vương nhẹ khói vui tươi.
Muôn hình sắc dịu-dàng man-mác lạ !
Muôn hương thơm len-lén đượm hồn tôi...

..... Trời cho những chiều xuân êm đẹp quá
Những chiều xuân đắm-đuối mộng vô-biên.
Cảm-giác yếu, tìm chi nguồn mới lạ !
Tìm làm chi ! Ta để mộng triền-miên.

(BÊN-ĐƯỜNG)

Quả như lời thi-sĩ Lữ-Giang, nhiều khi ta đứng trước cảnh lộng-lẫy quá, nên thơ quá của vũ-trụ, ta bồi-hồi vì vẻ đẹp mà không biết tả thế nào cho được hết cái vẻ đẹp ấy. Trước cảnh đẹp lớn-rộng bao-la, cảm-giác ta trở nên yếu-ớt, chẳng khác gì con chim quen ở trong lồng, một khi được thả ra, thấy cảnh bao-la tràn ngập ánh sáng, mà mắt bị choáng lòa vậy.

Xuân

*Xuân nằm phô nhị trong hoa nở
Xuân đỏ gay trên đóa hồng tươi.
Xuân lả-lướt vươn mình nghiêng ngửa,
Trên liễu tơ mon-mỏn lả-lơi....*

*Xuân khẽ nhủ gió đi nhẹ-nhẹ,
Xuân bảo trăng soi tỏ vừa thôi.
Xuân bẽn-lẽn cời xiêm lạng-lẽ
Xuân phô mình trong nước khe trôi.*

(TIẾNG THƠ)

Dưới ngọn bút linh - động của Huy - Quý
xuân đã hiện lên thành hình. Hình ấy uốn-éo
thướt-tha trong liễu, và cời xiêm phô mình
bẽn-lẽn trong nước khe trôi, như hình một
thiếu-nữ kiều-diễm.

Tả cảnh có « hồn » có « động », có sinh-khí
được như vậy, thật đã là tài-tình !

Chiều xuân hồi hận

(ADAM)

Rồi ngày kia nhân một buổi chiều tà
 Dưới rừng xanh lộng-lẫy sắc muôn hoa
 Bên suối ngọc, nước ngân-nga chảy
 Đôi chim sắc hân-hoan ca, hót nháy ...

Adam ngồi mơ-mộng giữa rừng xanh
 Chàng buồn trông cây-cỏ ở bên mình
 Như cảm thấy đời ai xa, trơ-trọi,
 Buồn vì đã dẫn thân đường tội lỗi.

Nhưng đấng xa con trẻ chạy nô cười ;
 Bên khóm hồng vợ đẹp ngắm con chơi
 Tóc đen mượt bờ-thờ buông trước mặt,
 Ngắm vợ đẹp, sự mơ-buồn tản mất ...

(TÌNH SỬ)

Thật là một bài thơ mới hoàn-toàn, mới
 từ đầu-đề tới cách diễn-tả. Hơn nữa, một
 bài thơ mới rất nên thơ.

Giao thừa

Lắng nghe : Gió động ngoài hiên,
Hương giới xa lạ đường nghiêng xuống trần.
Hồn quê trông núi bao lần,
Tương-tư lan khắp miền gần nẻo xa.
Đầu xuân đến giữa canh gà,
Lang-thang, không biết về nhà ở đâu !
Chập-chờn men rượu chiêm bao,
Quán khuya ngã gục lòng đau xuống bàn.

(TÂN-TY)

Thật là những tiếng lòng đau vang lên
ở nơi tha-hương, giữa giờ xuân đến.

Đâu những mùa xuân

Có phải hoa đào với gió đông
Là nguồn thơ mộng của yêu đương ;
Và chùm hoa hạnh, nàng xuân-nữ
Môi mỏng như đôi cánh hải-đường :
Là cả mùa xuân của xứ tôi ?
Ngày trong, nắng lọc ánh vàng tươi,
Ven hồ tơ liễu, muôn tơ liễu
Thăm hện lòng son vạn ý cười.

Nhưng ở đâu kia những sáng hường,
Những chùm mưa nhẹ lướt hơi sương,
Những nàng xuân-nữ như xuân ấy :
Tóc nhuộm, lưng xăm, gót đợm hương ?

Ôi ! chuỗi ngày thơm của xứ đào,
Của ngàn mai lộng gió xuân-xao,
... Tơ mây xây núi ven trời thăm,
Trúc giải quanh thành mấy độ cao ?
— Thăm tưởng một đi, gió cuối trời
Và mưa và bụi nhuộm hồn tôi :
Trọn mười năm lẻ lòng hiu-quạnh !
Tim rạn, lòng chìm những sắc tươi !

Đâu biết chiều nay ngổ hững-hờ,
 Quanh mình lại rộn những niềm thơ !
 Nhang vòn, pháo nhắc ngày, năm trọn
 Nhắc nhở chi lòng, — thẹn ước mơ !

(DÂN - BÁO)

Thơ hay như một khúc nhạc, và đẹp như
 một giấc mơ. Nhưng Thanh-Tử là ai ? Tiếc
 thay, tôi nay thi-gia vẫn tự giấu mình trong
 bóng tối !

Xuân cảm

*Nước lạnh non buồn nào biết xuân !
 Cùng ai dãi tỏ chuyện ân-cần ?
 Mắt tìm chẳng gặp người trong mộng ;
 Khôn gượng mà vui chợ giữa trần.*

*Lan huệ mong tìm hương vị lạ ;
 Cúc-tùng dám phụ cỏ cây gần.
 Xuân về hẹn có hoa mai nở,
 Mình hẹn ai đây, hỡi cố-nhân ?*

(THƠ ĐÔNG-HỒ)

Đối với Đông-Hồ, xuân chỉ là một dịp nhắc thi-sĩ nhớ đến người trong mộng mà ngậm-ngùi.

Cùng một cảnh-sắc mà mỗi người nhìn thấy một khác, chỉ vì « đeo chiếc kính » khác nhau ! (dùng chữ trong kinh Phật).

Chủ-nghĩa « duy-tâm » quả đã chi - phối làng thơ phương Đông một cách rất mạnh-mẽ.

Xuân-tươi

Một vườn hoa trắng, xanh, vàng, đỏ
Trong gió xuân lùa vạn Phấn-Hương,
Nắng thổi êm-êm trên sóng cỏ.
— Muôn lòng mở rộng đón yêu-đương.

Gió đi nhẹ quá, ru êm quá :
Hương nồng lén vương tỏa lên cao.
Những cánh hoa đào vờn nắng ấm.
Nũng-nịu nghiêng mình ngắm bóng ao

Một đôi chim sắc say xuân mới.
Rót tràng tiếng ngọc xuống hư-vô.
Xác pháo nằm im chờ gió tới,
Bống chạy điên-cuồng đuổi nắng mơ.

Đón gió ngoài sân, nều nhún-nhảy.
Lũ trẻ quây-quần độ áo-xiêm.
Hương trầm trên án nường theo gió,
Rồ lạc bay tìm suối tiếng chim.

Chợt thấy xuân về trên bến vắng,
 Cô lái vô tình cất tiếng ca
 Bến đò thừa khách từ hôm trước,
 Cô buồn lắm-nhảm : Một năm qua !... »

S. L. T.

(ĐIỆN-TÍN)

Ý vị, hương sắc, hình-ảnh, âm-nhạc đều đầy đủ trong bài thơ tứ diễn tân-kỳ, chữ dùng linh-động. Một bài thơ tươi thắm như hoa mùa xuân.



Cảnh xuân

Gió đông xịch mở bức màn-mành
Non nước nhìn quanh cảnh tựa tranh :
Vườn rộng nhớn-nhờ đào nở đỏ
Bờ xa tha-thướt liễu buông xanh.
Thung-thắng bức quế vui cười khách,
Nhảy-nhót cànhtơ réo-rất oanh.
Vạn vật như mừng xuân khắp chốn,
Ngày xuân trận bút cũng tung-hoành.

(MẢNH HỒN THƠ)



CÁC SÁCH CỦA
QUỐC - HỌC THƯ - XÃ

được dư-luận rất hoan-nghênh

Quốc-Sử Đỉnh-Ngoa

... Quốc-Sử Đỉnh-Ngoa là cuốn sách khảo-cứu phê-bình sử - học mà bạn Văn - Học đã sưu - tầm được rất nhiều tài-liệu để phá tan những sự lầm-lẫn trong lịch-sử Việt-Nam...

(Việt-Báo số 1529 ngày 7 Juillet 1941)

Sách khảo-cứu rất công-phu phê-bình rất xác-thực.

(Báo-Mới số 71 ngày 7-7-41)

Sách in đẹp, nghị luận xác-đáng, xin giới-thiệu các bạn một cuốn sách nên đọc.

Đông-Pháp số 4874 ngày 12-7-41)

Quốc-Sử Đỉnh-Ngoa là một cuốn khảo-cứu phê-bình sử-học viết đùng-dẫn chắc được hoan-nghênh lắm...

(Tiểu-thuyết thư bầy số 370 ngày 19-7-41)

... Quốc-Sử Đỉnh-Ngoa sẽ làm xáo-trộn cả văn-giới sử-giới xứ này đây! Chúng tôi rất lấy làm mừng cho Quốc-Học Thư-Xã và ông Lê-văn-Hòe về cuốn sách đầu ăy vừa mới đệ-trình lên thiển-hạ mà đã thành-công ngay rồi. Và chúng tôi mong rằng học-giới Việt-Nam sẽ nên thành-thật chú-ý đến tập sách của ông Lê-văn-Hòe...

(Đông-Dương số 66 ngày 19-7-41)

Quốc-Sử Đính-Ngoa là cuốn sách đầu tiên của Quốc-Học Thư-Xã khảo-cứu và phê-bình công-phu: tài-liệu phong-phú, văn lại rõ ràng. Quốc-Sử đính-ngoa chắc sẽ được hoan nghênh lắm...

(Trung-Bắc Chủ-Nhật số 70 ngày 20-7-41)

...Ông Lê-văn-Hòe đính-ngoa rõ-ràng, mạch-lạc và lời văn lại vui nên người đọc cũng có thể ham-mê. Nhất là vào tay trẻ em thì Quốc-Sử đính-ngoa lại có ích lắm... « Quốc-Sử đính-ngoa » làm cho người đọc sử phải suy nghĩ, riêng đối với học-sinh thì suy-nghĩ lại là điều cần nhất...

« Cuốn Quốc-Sử đính-ngoa của ông Lê-văn-Hòe làm cho ta suy-nghĩ và bắt óc ta làm việc trong khi ta nhớ lại sử nước ta...

(Tin-Mới Văn-Chương số 41 ngày 26 Juillet 1941)

Người Lịch - Thiệp

Văn viết vui có thể giúp ích cho nhiều người về khoa xử-thế ».

(báo Đông-Pháp số 4921)

« Văn viết rất vui, xem ham và có ích, một cuốn sách nên xem.

(Báo-Mới số 416)

« Văn viết vui, nhận xét tinh-lẽ, có thể giúp ích cho nhiều người trong sự giao-thiệp hằng ngày ».

(Trung-Bắc Chủ-Nhật số 78)

THI - NGHỆ

«... Một quyển sách lược-luận về thơ và nghệ - thuật làm thơ rất rành-mạch của Quốc-Học Thư-Xã xuất-bản do ông Văn-Hạc là một nhà báo kiêm thi-sĩ gửi tặng... »
(Tin - Mới số 610 ngày 5-12-41)

«... Trong cuốn sách có giá trị này, bạn Văn - Hạc lược-luận về thơ và nghệ - thuật làm thơ bằng những lời xác thực, bằng những câu văn lưu - loát sang như gương.... »
(Việt-Báo số 1643 ra ngày 15-12-41)

« Xin giới-thiệu cuốn sách giá-trị của Quốc-Học Thư-xã ».
(Trung-Bắc Chủ-Nhật số 90)

«... Ông Văn - Hạc tham bác nhiều sách, viết cuốn Thi - Nghệ này có ích lắm, Tiểu-Thuyết Thứ-Bảy xin gửi lời khen và giới - thiệu cùng bạn đọc ».

(Tiểu-thuyết thứ bảy số 392 ngày 20-12-41)

CẢI-CHÍNH « TRĂM HOA »

Trang	Dòng	Chữ thứ	In lầm	xin đọc là
15	7	3	Trâu	Tần
26	5	1	Bống	Bốn
40	2	5	ngoài tối quá	ngoài trời tối quá

SANG NĂM TA SẼ PHÁT-HÀNH

TÂM NGUYÊN

TỪ - ĐIỀN



Tinh hoa ngót 100 bộ Kinh,
Chuyện, Sử, Tử; rất nhiều tài-
liệu, điển-cổ cần biết để hiểu rõ
văn-chương Việt-Hán và quốc-văn,
văn-nhân học-giả đều phải đọc.

SÁCH NÀY IN TẠI NHÀ IN THỤY-
KÝ 98 PHỐ HÀNG GAI HANOI
XONG NGÀY 24 DEC. 1941.

NHÀ THUỐC TƯỜNG ĐỎ

ĐỨC PHONG

45, Phố PHÚC-KIẾN HANOI

MỜI PHÁT HÀNH 4 MÔN

THUỐC KINH NGHIỆM RẤT QUÝ

1.) Thuốc BỔ THẬN ĐỨC-PHONG Giá . . 1p 50
Chữa các chứng thận hư

2.) Thuốc ĐIỀU-KINH BỔ HUYẾT ĐỨC-PHONG
Giá 1.p20

Kinh nguyệt thấy đều, tăng sức khỏe cho các bà các cô.

3.) Thuốc BỔ TỶ TIÊU CAM ĐỨC-PHONG Giá 1p 00
Chữa các chứng cam run, thuốc bổ của trẻ em.

4.) Thuốc ĐẠI-BỔ ĐỨC-PHONG Giá . . . 1p 50
Bổ khí huyết dưỡng thai, thuốc bổ của nam, phụ lão ấu.

ĐẠI LÝ CÁC NƠI

Hiệu thuốc Đức Tiến, 200bis Route de Huế Hanoi, hiệu Đức-Mỹ 52bis Bạch-Mai, hiệu Đức Hưng-Tường 437 Ngã tư Trung-hiền Hanoi, hiệu Anh-Mỹ 16 hàng Da Hanoi ; Mai-Lĩnh 60-62 Paul Doumer Haiphong. Đức-Thịnh 126, phố Tiền-an, Bắc-ninh Đẩu-hiên 81 Rue Harmard Hưng-yên, Mai-lĩnh 120 Georges Guynemer Saigon.